

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11/01/2004	C27KT		8,0	Tam	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh	Đào	12/06/2007	C27KT		7,7	Bay, bay	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh	Huy	30/07/2005	C27KT		8,0	Tam	
4	2510110013	Phạm Anh	Khôi	23/02/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	Mai	21/12/2007	C27KT		7,3	Bay, ba	
6	2510110005	Dương Thuỳ	My	14/01/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	31/01/2007	C27KT		9,0	Chin	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	06/10/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
9	2510110002	Võ Thị Bảo	Ngọc	14/12/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
10	2510110006	Hồ Thảo	Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh	Như	06/01/2007	C27KT		6,0	Sau	
12	2510120001	Mai Thái	Phong	09/10/1999	C27KT		9,3	Chin, ba	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	Phương	22/09/2007	C27KT		6,7	Sau, bay	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	Tài	03/7/2007	C27KT		9,0	Chin	
15	2510110012	Nguyễn Minh	Thành	25/07/2007	C27KT		9,3	Chin, ba	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh	Thuý	30/11/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
17	2510110014	Lê Thị Anh	Thư	03/01/2007	C27KT		7,3	Bay, ba	
18	2510120002	Phan Thị Kiều	Trân	14/02/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
19	2510110007	Lê Phúc	Triệu	12/09/2007	C27KT		8,7	Tam, bay	
20	2510110003	Đinh Bội	Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,3	Tam, ba	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	Yến	26/02/2001	C27KT		8,7	Tam, bay	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	Ý	20/12/2007	C27KT		5,3	Nam, ba	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như	Ý	10/09/2007	C27KT		9,3	Chin, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / 23 .Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	Anh	6,0	Sau	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	Anh	5,0	Nam	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	Huy	9,0	Chín	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT	Kh	9,0	Chín	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	Mai	8,3	tám ba	
6	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	C27KT	My	6,0	Sau	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	Ngan	5,3	Năm ba	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	Ngoc	8,0	tám	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	Ngoc	9,0	Chín	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	Nguyen	8,0	tám	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	Như	7,3	bảy ba	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	Phong	7,0	Ba	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	Phuong	8,0	Tám	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/7/2007	C27KT	Tai	9,0	Chín	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	Thanh	8,0	Tám	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	Thu	6,0	Sau	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	Thư	7,8	Bảy, bảy	
18	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007	C27KT	Tran	5,5	Năm, năm	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	Triệu	7,0	Bảy	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	Tuyen	7,0	Bảy	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT	Yen	5,0	Năm	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	Thuy	5,0	Năm	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	Thuy	9,5	Chín, chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / 23.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CĐ B.C CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		8,0	Tam	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		9,3	Chín, ba	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		9,0	Chín	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		6,8	Sáu, bảy	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		5,3	Năm, ba	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/7/2007	C27LG		7,0	Bảy	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		9,0	Chín	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		7,3	Bảy, ba	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		8,0	Tam	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		8,3	Tam, ba	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	C27LG		7,3	Bảy, ba	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		9,0	Chín	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		6,3	Sáu, ba	
15	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		6,0	Sáu	
16	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		5,0	Năm	
17	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		7,0	Bảy	
18	2510150013	Huỳnh Minh Phúc	15/12/2006	C27LG				
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		8,7	Tam, bảy	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		6,8	Sáu, bảy	
21	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		8,0	Tam	
22	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
23	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		9,0	Chín	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		8,0	Tam	
25	2510150015	Mohamach Yasin	13/6/2006	C27LG		9,0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 01 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		5,0	Nam	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		7,8	Bảy, tám	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		9,0	Chín	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		5,3	Năm, ba	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		5,0	Năm	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/7/2007	C27LG		9,0	Chín	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		8,0	Tám	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		8,0	Tám	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		6,0	Sáu	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		5,0	Năm	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	C27LG		6,0	Sáu	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		5,0	Năm	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		8,0	Tám	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		8,0	Tám	
15	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		5,0	Năm	
16	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		5,0	Năm	
17	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		9,0	Chín	
18	2510150013	Huỳnh Minh Phúc	15/12/2006	C27LG				
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	
21	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		6,0	Sáu	
22	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	
23	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		7,0	Bảy	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	
25	2510150015	Mohamach Yasin	13/6/2006	C27LG		7,5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 01 . Số bài thi: 24 / 24 .Ngày 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160015	Vũ Kim Cường	15/7/2006	C27TM				
2	2510160012	Nguyễn Phát Đạt	28/12/2007	C27TM				
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	05/01/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,3	Bảy, ba	
4	2510160004	Dương Trọng Đức	27/08/2007	C27TM				
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	5,3	Năm, ba	
6	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,0	Bảy	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	31/10/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,3	Bảy, ba	
8	2510160007	Dương Đình Tuấn	05/07/2005	C27TM				
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,7	Bảy, bảy	
10	2510160014	Phan Minh	17/12/2007	C27TM				
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên	28/04/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,7	Bảy, bảy	
12	2510160005	Mai Thanh Nhân	15/12/2004	C27TM				
13	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	25/09/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	5,0	Năm	
14	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	6,3	Sáu, ba	
15	2510160009	Lê Thanh Hoài	02/11/2004	C27TM				
16	2510160021	Phạm Công Quyên	15/10/2004	C27TM				
17	2510160019	Phan Trần Nhân	03/04/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	8,7	Tám, bảy	
18	2510160016	Nguyễn Thị Yên	11/08/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	8,3	Tám, ba	
19	2510160003	Trần Thị Anh	12/04/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	8,3	Tám, ba	
20	2510160013	Lâm Thị Quyền	16/10/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	7,3	Bảy, ba	
21	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	C27TM	<i>[Signature]</i>	9,7	Chín, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 08 . Số bài thi: 15 / 15 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 15 tháng 10 năm 2025.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160015	Vũ Kim Cường		15/7/2006	C27TM				
2	2510160012	Nguyễn Phát Đạt		28/12/2007	C27TM				
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đang	05/01/2007	C27TM	<i>Duy</i>	5,0	Nam	
4	2510160004	Dương Trọng Đức		27/08/2007	C27TM				
5	2510160006	Trần Duy Khang		07/12/2007	C27TM	<i>Khang</i>	5,0	Nam	
6	2510160002	Lý Minh Khoa		31/10/2000	C27TM	<i>Minh</i>	6,5	Sau' nio'	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	<i>Ngoc</i>	5,0	Nam	
8	2510160007	Dương Đình Tuấn	Kiệt	05/07/2005	C27TM				
9	2510160001	Lâm Hải Luân		02/06/2003	C27TM	<i>Luân</i>	5,0	Nam	
10	2510160014	Phan Minh		17/12/2007	C27TM				
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	<i>Phuc</i>	9,0	Chin'	
12	2510160005	Mai Thanh Nhân		15/12/2004	C27TM				
13	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	<i>Hanh</i>	5,3	Nam, ba	
14	2510160017	Văn Tiên Nhi		08/09/2007	C27TM	<i>Tien</i>	7,0	bay'	
15	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM				
16	2510160021	Phạm Công Quyền		15/10/2004	C27TM				
17	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	<i>Nhan</i>	8,8	Tam', tam'	
18	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM	<i>Yen</i>	9,0	Chin'	
19	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	<i>Anh</i>	6,0	Sau'	
20	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trân	16/10/2007	C27TM	<i>Quyên</i>	6,5	Sau nio'	
21	2510160010	Trần Thảo Uyên		18/10/2007	C27TM	<i>Uyen</i>	6,0	Sau'	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 13 vắng thi: 8 Số bài thi: 13 / 13.Ngày 15 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo Duy	03/07/2004	C24KT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .Ngày 10 tháng 10 năm 2025

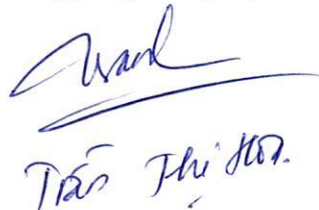
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị HoaNgày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110064	Nguyễn Diệp Bảo Duy	03/07/2004	C24KT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày: 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 24 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007	C27LG		5,0	Điểm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007	C27LG		6,5	Sau' n'đ'.	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 25 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HoaNgày 29 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110403402

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007					C27LG	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005					C27LG	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006					C27LG	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007					C27LG	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007					C27LG	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007					C27LG	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007					C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007					C27LG	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007					C27LG	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007					C27LG	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007					C27LG	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
15	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007					C27TM	
16	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007					C27LG	
17	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007					C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007					C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005					C27LG	
20	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007					C27LG	
21	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003					C27LG	
22	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007					C27TM	
23	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007					C27LG	
24	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007					C27TM	
25	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007					C27TM	
26	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007					C27LG	
27	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007					C27TM	
28	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007					C27LG	
29	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005					C27LG	
30	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007					C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	Sin				C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: 29 / 29 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 14 tháng 11 năm 2025

P TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hương

Ngày 14 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hương



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kinh tế học

Mã bài thi: VQ0DB3

Thời gian thi: 12/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 12/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: Đ. V. Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: L. N. H. Linh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27LG	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27LG	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27LG	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27LG	
8	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27LG	
9	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27LG	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27LG	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	<u>[Signature]</u>	2.8	Hai, tám	C27LG	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27LG	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
15	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TM	
16	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27LG	
17	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C27LG	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
21	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
22	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C27LG	
23	2510160016	Nguyễn Thị Yên Thư	11/08/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27TM	
24	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TM	
25	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27TM	
26	2510150003	Phạm Thị Thuỳ Trang	02/01/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27LG	
27	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27LG	
28	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27LG	
29	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27LG	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 21

Ngày 14 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kinh tế học

Mã bài thi: KP87XV

Thời gian thi: 12/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 12/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: Lê Trung Sơn Ký tên: LS

Giám thị 2: Trần Thị Ngọc Ký tên: TN

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>AN</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
2	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007	<u>DD</u>	6.2	Sáu, hai	C27TM	
3	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>DA</u>	3.8	Ba, tám	C27KT	
4	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>HH</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>KH</u>	3.6	Ba, sáu	C27TM	
6	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>KA</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TM	
7	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>KA</u>	5.4	Năm, bốn	C27TM	
8	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>KA</u>	5.4	Năm, bốn	C27KT	
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>HL</u>	4.2	Bốn, hai	C27TM	
10	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>MA</u>	7.2	Bảy, hai	C27KT	
11	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	<u>MA</u>	4.8	Bốn, tám	C27KT	
12	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	<u>NA</u>	5.2	Năm, hai	C27TM	
13	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>NA</u>	5.4	Năm, bốn	C27KT	
14	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>NA</u>	4.2	Bốn, hai	C27KT	
15	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>NA</u>	6.2	Sáu, hai	C27KT	
16	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>NA</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
17	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<u>NH</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TM	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>NH</u>	6	Sáu	C27KT	
19	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>PH</u>	6.4	Sáu, bốn	C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>PH</u>	2.2	Hai, hai	C27KT	
21	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>TA</u>	6	Sáu	C27KT	
22	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>TA</u>	5	Năm	C27KT	
23	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>TA</u>	3.6	Ba, sáu	C27KT	
24	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>TH</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
25	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>TH</u>	6	Sáu	C27KT	
26	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>TH</u>	6.6	Sáu, sáu	C27KT	
27	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>TH</u>	3	Ba	C27KT	
28	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>TH</u>	4	Bốn	C27KT	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	<u>YEN</u>	3.8	Ba, tám	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 23

Ngày 14 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 12 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403402

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Lê Trung San

Ký tên: *lts*

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: *DMT*

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<i>anh</i>				C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<i>dao</i>				C27KT	
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	05/01/2007	<i>duy</i>				C27TM	
4	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<i>huy</i>				C27KT	
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<i>khong</i>				C27TM	
6	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<i>kh</i>				C27TM	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<i>kh</i>				C27TM	
8	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<i>kh</i>				C27KT	
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<i>luan</i>				C27TM	
10	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<i>mai</i>				C27KT	
11	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	<i>my</i>				C27KT	
12	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	<i>nam</i>				C27TM	
13	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<i>ngan</i>				C27KT	
14	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<i>ngoc</i>				C27KT	
15	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<i>ngoc</i>				C27KT	
16	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<i>nguyen</i>				C27KT	
17	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<i>nhi</i>				C27TM	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<i>nhu</i>				C27KT	
19	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<i>phong</i>				C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<i>phuong</i>				C27KT	
21	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<i>tai</i>				C27KT	
22	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<i>thanh</i>				C27KT	
23	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<i>thuy</i>				C27KT	
24	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<i>tho</i>				C27KT	
25	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007	<i>trân</i>				C27KT	<i>VT</i>
26	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<i>trieu</i>				C27KT	
27	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<i>tuyen</i>				C27KT	
28	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	<i>yen</i>				C27KT	
29	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<i>nguy</i>				C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 29 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 14 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

